

Số: 12 /QĐ-SNgV

Tây Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025**

**GIÁM ĐỐC SỞ NGOẠI VỤ**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-SNgV ngày 08/01/2025 của Sở Ngoại vụ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Ngoại vụ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Sở Ngoại vụ (đính kèm biểu số 2: Dự toán thu – chi NSNN năm 2025).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn và công chức cơ quan Sở Ngoại vụ tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- BGD Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**  
  
Nguyễn Văn Hồng



Đơn vị: Sở Ngoại vụ Tây Ninh  
Chương: 411

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 12 /QĐ-SNgV ngày 15 /01/2025 của Sở Ngoại vụ)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>6.341.000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>6.341.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>6.341.000</b>
<b>1.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>4.451.000</b>
	- Chi quỹ lương theo MLCS 2.340.000 đồng (20 biên chế)	3.427.000
	- Chi hoạt động thường xuyên	621.000
	- Kinh phí đặc thù, cố định	72.000
	- Kinh phí hỗ trợ HĐLĐ theo ND số 111/2022/ND-CP (04 HĐLĐ)	331.000
<b>1.2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>1.890.000</b>
a	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao	1.605.000
	- Phụ cấp KSTTHC	16.000
	- Kinh phí đối nội, đối ngoại	313.000
	- Kinh phí xây dựng văn bản QPPL	16.000
	- Kinh phí duy trì hệ thống quản lý chất lượng (ISO)	10.000
	- Kinh phí hoạt động của tổ chức Đảng	31.000
	- Kinh phí Ban chỉ đạo công tác biên giới	135.000
	- Kinh phí tổ chức Đại hội chi bộ	19.000
	- Kinh phí trang bị xe ô tô	1.065.000
b	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/ND-CP	231.000
c	Kinh phí mua sắm, sửa chữa	54.000

Ghi chú: Trong tổng chi ngân sách trên bao gồm mức trích lập Quỹ thi đua khen thưởng của đơn vị theo quy định tại ND số 98/2023/ND-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ (Quỹ thi đua khen thưởng được trích lập từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan quản lý hành chính và bộ máy đơn vị sự nghiệp)